

Số: 114/QĐ/MTBĐN-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
của Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã được  
Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ/MTBĐN-HĐQT ngày 29/5/2026 của Hội  
đồng quản trị về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ  
phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Máy-Thiết bị Dầu  
khí Đà Nẵng tại Tờ trình số 105/TTr-BTC ngày 19/5/2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty  
cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng:

- Thời gian: 08h30', ngày 19/6/2026 (Thứ Sáu).
- Địa điểm: Khách sạn EDEN PLAZA Đà Nẵng - Số 07 Duy Tân, phường  
Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

- Cổ đông sở hữu chứng khoán Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà  
Nẵng theo danh sách chốt cổ đông của VSD ngày 27/5/2026 hoặc những người  
được ủy quyền hợp lệ.

- Nội dung trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

1. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2026;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và phương hướng  
SXKD năm 2026;

4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;

5. Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS, TK HĐQT năm 2025 và phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS, TK HĐQT năm 2026;

6. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty;

7. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty;

8. Quy định về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ (2026-2031) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

9. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2026-2031) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

*(Chi tiết nội dung tài liệu đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban tổ chức Đại hội, Trưởng các phòng chức năng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- PVMachino (đề b/cáo);
- TV HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phan Trung Nghĩa**

## THÔNG BÁO MỜI HỌP

Về việc tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Máy-Thiết bị dầu khí Đà Nẵng

Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (Địa chỉ: 51 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng (Mã số doanh nghiệp : 0400101669) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng, cụ thể:

- 1. Thời gian:** 08h30' ngày 19/6/2026 ( Thứ Sáu)
  - 2. Địa điểm:** Khách sạn EDEN PLAZA Đà Nẵng - Số 07 Duy Tân, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.
  - 3. Đối tượng dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.
  - 4. Chương trình nghị sự:** Gửi kèm theo thông báo mời họp này.
  - 5. Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: <http://www.daesco.vn>
  - 6. Xác nhận tham dự Đại hội:**
    - Trường hợp Quý Cổ đông không thể tham dự Đại hội, có thể ủy quyền cho người khác họp thay.
    - Các đề xuất của Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về Ban Tổ chức chậm nhất vào 17h00' ngày 15/6/2026;
    - Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).
- Chi phí đi lại, ăn, nghỉ trong thời gian tham dự Đại hội do Quý cổ đông tự túc.
- Để công tác tổ chức đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội chậm nhất vào 17h00' ngày 15/6/2026 bằng cách liên lạc theo điện thoại hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về:

**Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.**

Địa chỉ: 51 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng.

Người tiếp nhận: Bà Hoàng Lệ Quyên – Thư ký HĐQT (SĐT: 0936018928).

Số ĐT: (84-236) 3821681

- Email : hoanglequyen5189@gmail.com

Trân trọng thông báo !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Phan Trung Nghĩa**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY-THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

Thời gian: Từ 08h30' ngày 19/6/2026

Địa điểm: Khách sạn EDEN PLAZA Đà Nẵng - Số 07 Duy Tân, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng

| THỜI GIAN     | NỘI DUNG LÀM VIỆC   |
|---------------|---|
| 08h00'-08h30' | - Đón tiếp đại biểu, cổ đông.   |
|               | - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt.   |
|               | - Phát tài liệu và Thẻ biểu quyết.  |
| 08h30'-08h35' | - Ổn định tổ chức Đại hội.  |
|               | - Tuyên bố lý do, khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự.  |
| 08h35'-08h40' | - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.   |
| 08h40'-08h45' | - Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội.   |
|               | - Đoàn Chủ tịch giới thiệu thành phần Ban Thư ký Đại hội.   |
|               | - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội.  |
| 08h45'-09h00' | - Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết thông qua.                                  |
| 09h00'-09h45' | - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026.  |
|               | - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và phương hướng SXKD năm 2026.  |
|               | - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.                             |
|               | - Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS, TK HĐQT năm 2025 và phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS, TK HĐQT năm 2026. |
|               | - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.  |
|               | - Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty.   |

| THỜI GIAN       | NỘI DUNG LÀM VIỆC   |
|-----------------|---|
| 09h45' - 10h15' | Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031  |
|                 | - Thông qua Quy định về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ (2026-2031) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 |
|                 | - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2026-2031) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.                               |
|                 | - Thông qua danh sách ứng viên bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2026-2031)   |
|                 | - Tiến hành bầu cử và kiểm phiếu  |
| 10h15'-10h45'   | - Đại hội thảo luận các nội dung, phát biểu ý kiến  |
|                 | - Đại diện Lãnh đạo Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí phát biểu ý kiến.   |
| 10h45'-11h00'   | - Biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội  |
|                 | - Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031   |
| 11h00'-11h15'   | - Thông qua Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026   |
| 11h15'          | - Bế mạc.   |

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;  
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

- Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

**1. Điều kiện tham dự Đại hội**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày 27/5/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

**2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội**

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp).

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp và nhận tài liệu Đại hội; Thẻ

biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham gia dự họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng .

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

### **Điều 3. Đoàn chủ tịch**

1. Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu; Chủ tịch đoàn là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

### **Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông do Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối

chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

#### **Điều 5. Ban thư ký Đại hội**

1. Chủ tọa cử Ban thư ký đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
  - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung tại Đại hội.
  - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

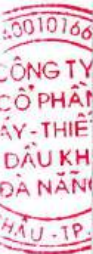
#### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông bầu tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;
  - b) Chuẩn bị hòm phiếu, hướng dẫn ghi phiếu;
  - c) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả trước Đại hội.
  - d) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
3. Ban Kiểm phiếu đồng thời là **Ban Bầu cử** có nhiệm vụ:
  - a) Tiến hành phát phiếu bầu, thu phiếu bầu và kiểm phiếu bầu, lập biên bản kiểm phiếu kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 và thông báo trước Đại hội.
  - b) Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về bầu cử.

### **CHƯƠNG III**

#### **BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031**

Việc thực hiện bầu cử phải tuân thủ đúng Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



## CHƯƠNG IV

### TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

#### **Điều 8. Biểu quyết tại phiên họp**

##### 1. Nguyên tắc biểu quyết:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện (trừ việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát).

Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ Biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng ở góc trái phía trên. Trong mỗi Phiếu biểu quyết sẽ ghi các nội dung cần biểu quyết.

##### 2. Thẻ lệ biểu quyết:

a) **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:** Được thực hiện đối với các nội dung: Thông qua chương trình họp; Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; Thông qua Biên bản đại hội; và các vấn đề khác được Chủ tọa đề nghị. Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành/ không tán thành); những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

b) **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:** Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội ngoài các nội dung đã được Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

– Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **tán thành**, hoặc **không tán thành**, hoặc **không có ý kiến** một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu “X” vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

c) Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

d) Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:

– Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng phát hành và không có dấu của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

– Phiếu để trống mọi ô vuông lấy ý kiến hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến của một nội dung biểu quyết.

– Phiếu sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền bên cạnh ô vuông được đánh dấu.

– Phiếu không có chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền.

e) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

### 3. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

3.1 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3.2 Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3.1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

3.3 Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp

### **Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.



**Điều 10. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 trên cơ sở Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 2026 đã được Đại hội thông qua.

**CHƯƠNG V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11.** Quy chế này gồm có 5 Chương, 11 Điều được thông qua tại Đại hội cổ đông là cơ sở để Đại hội đồng cổ đông tiến hành Đại hội.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Trung Nghĩa**

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025**

**1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hướng dẫn hiện hành để thực thi các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Hội đồng quản trị Công ty hiện tại gồm 05 thành viên:

- |                        |                               |
|------------------------|-------------------------------|
| - Ông Phan Trung Nghĩa | Chủ tịch HĐQT                 |
| - Ông Đàm Ngọc Bảo     | Thành viên HĐQT, Giám đốc     |
| - Ông Nguyễn Thơi      | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc |
| - Ông Hoàng Tuấn Anh   | Thành viên HĐQT               |
| - Ông Vũ Thế Anh       | Thành viên HĐQT độc lập       |

**2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị**

**2.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị**

Tổng mức thù lao đã chi của Hội đồng quản trị năm 2025 là 774.900.000 đồng. Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách (thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty) : 630.900.000 đồng
- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 144.000.000 đồng

**2.2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty để thực hiện các công việc được ĐHĐCĐ giao trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ; đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp Hội đồng Quản trị; xin ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản 03 nội dung; ban hành tổng số 23 Nghị quyết, Quyết định để triển khai thực hiện (Chi tiết các NQ, QĐ của HĐQT năm 2025 theo phụ lục đính kèm).

### **2.3. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025**

Năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Trong bối cảnh thị trường ô tô có nhiều biến động, cạnh tranh ngày càng gay gắt và nhu cầu thị trường sụt giảm tại một số thời điểm, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Sản lượng xe bán ra đạt 92% kế hoạch;
- Lướt xe vào xưởng dịch vụ đạt 98% kế hoạch;
- Tổng doanh thu đạt 97% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Hội đồng quản trị nghiêm túc nhìn nhận trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, giám sát và tổ chức triển khai kế hoạch SXKD năm 2025; đồng thời đã chỉ đạo Ban điều hành rà soát, đánh giá toàn diện nguyên nhân khách quan và chủ quan để xây dựng các giải pháp khắc phục, tái cấu trúc hoạt động và nâng cao hiệu quả quản trị trong giai đoạn tới.

**2.4. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con của Công ty với thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị. Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** không có

### **2.5. Công tác chỉ đạo, giám sát đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác.**

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý điều hành Công ty. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở vì quyền lợi của cổ đông Công ty.

- HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty, 01 thành viên kiêm Phó Giám đốc Công ty, góp phần đảm bảo việc tổ chức triển khai nhiệm vụ điều hành được kịp thời, thông suốt đảm bảo tuân thủ pháp luật và theo đúng các quy định hiện hành.

- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu BDH báo cáo kết quả SXKD toàn Công ty. Trong năm, Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.

- Các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị cũng nhận thấy công tác điều hành và tổ chức triển khai kế hoạch SXKD tại một số thời điểm còn chưa đạt yêu cầu đề ra; hiệu quả hoạt động giữa các đơn vị chưa đồng đều; công tác quản trị chi phí, phát triển thị trường và nâng cao năng suất lao động cần tiếp tục được cải thiện.

- Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban điều hành xây dựng các chương trình hành động cụ thể theo từng lĩnh vực, từng đơn vị; tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện theo tháng/quý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động toàn Công ty trong năm 2026.

## **2.6. Về công tác tổ chức bộ máy và tái cấu trúc Công ty.**

- Tổ chức bộ máy: Trong năm Công ty đã thực hiện việc rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc và kiện toàn công tác nhân sự để thúc đẩy hoạt động kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và tỷ suất lợi nhuận.

- Hệ thống Quy chế, quy định nội bộ: Công ty tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định phù hợp với mô hình kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

## **2.7. Về công tác tài chính và thu hồi công nợ.**

- Ban thu hồi công nợ đã tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp thu hồi công nợ cũ và trong năm không có phát sinh công nợ quá hạn mới.

- Hoàn thành kế hoạch thu xếp vốn tín dụng và chủ động xây dựng, bố trí các phương án huy động vốn dự phòng đáp ứng hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty.

## **2.8. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị**

Bên cạnh trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên. Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; thực hiện nhiệm vụ theo phân công; tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản trị, điều hành Công ty, cụ thể như sau:

### **- Ông Phan Trung Nghĩa – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông Phan Trung Nghĩa đã chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị; chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; tham gia ý kiến đối với các nội dung quản trị, định hướng hoạt động và giám sát điều hành Công ty theo quy định.

### **- Ông Đàm Ngọc Bảo – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc**

Ông Đàm Ngọc Bảo đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; thực hiện nhiệm vụ theo phân công; tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản trị, điều hành Công ty.

0010  
CÔNG  
CỐ P  
ÁY-T  
DẦU  
ĐÀ N  
CHAU

**- Ông Nguyễn Thoi – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc**

Ông Nguyễn Thoi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; thực hiện nhiệm vụ theo phân công; tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; phối hợp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ quản trị và điều hành trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

**- Ông Hoàng Tuấn Anh – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ông Hoàng Tuấn Anh đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; thực hiện nhiệm vụ theo phân công; tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; phối hợp nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan đến hoạt động đầu tư, hợp tác và phát triển của Công ty.

**- Ông Vũ Thế Anh – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Ông Vũ Thế Anh đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; thực hiện nhiệm vụ theo phân công; tham gia ý kiến độc lập đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; phối hợp tham gia công tác giám sát và đề xuất các giải pháp hỗ trợ hoạt động quản trị, phát triển kinh doanh của Công ty.

**II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.**

Năm 2026, Hội đồng quản trị giao Ban điều hành xây dựng kế hoạch doanh thu 812,241 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 2,710 tỷ đồng. Để hoàn thành kế hoạch trên, Hội đồng quản trị có phương hướng nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả, minh bạch; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh xe ô tô Mitsubishi. Quản lý hiệu quả hoạt động của các Trung tâm kinh doanh xe ô tô Mitsubishi tại Đà Nẵng – Huế – Quảng Trị; nghiên cứu áp dụng mô hình quản lý chuyên nghiệp, khai thác tối đa lợi thế về quy mô số lượng, các giải pháp tăng cường năng lực cạnh tranh, nghiên cứu các giải pháp mở rộng thị trường, tăng khả năng tiếp cận khách hàng tại khu vực miền Trung để nâng cao doanh thu, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của lĩnh vực kinh doanh cốt lõi hiện nay của Công ty.
- Chủ động nghiên cứu, tiếp cận và thích ứng với xu hướng phát triển của thị trường đối với các dòng xe hybrid, xe điện và các mô hình kinh doanh dịch vụ di chuyển phù hợp; từng bước xây dựng định hướng phát triển trung và dài hạn trên cơ sở đánh giá hiệu quả đầu tư, khả năng tài chính và điều kiện thực tế của Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, dịch vụ cho thuê hệ thống kho bãi và cơ sở vật chất; tăng cường công tác chăm sóc khách hàng truyền thống, nghiên cứu triển khai thêm một số dịch vụ tại kho bãi phục vụ cho các đơn vị thuê kho: bốc xếp, vận chuyển ...

- Hoàn thiện công tác đầu tư nâng cấp sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu và các quy định khác liên quan theo quy định; sớm đưa tài sản vào sử dụng, khai thác hiệu quả.
- Quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ; Quản lý tốt công tác tài chính, cân đối nguồn vốn đảm bảo đáp ứng công tác kinh doanh và đầu tư xây dựng trên cơ sở an toàn vốn, ổn định kinh doanh. Trong bán hàng không để phát sinh nợ khó đòi, nợ quá hạn, hàng hóa tồn đọng. Các quy định về bán hàng đã đề ra phải được chấp hành nghiêm túc, tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm nhằm hạn chế rủi ro phát sinh.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát toàn Công ty trên cơ sở kế hoạch, tiến độ thực hiện theo từng tháng/quý/năm và nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty thông qua.
- Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản trị, nghiệp vụ chuyên môn đối với cán bộ nhân viên Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu công việc ngày một cao hơn; đồng thời có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ trẻ, nhiệt huyết có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc bán hàng và chăm sóc khách hàng tại các trung tâm kinh doanh ô tô Mitsubishi của Công ty.
- Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với Công ty trong việc củng cố nền tảng quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo của nhiệm kỳ mới. Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành, tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo quyết liệt và kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động Công ty an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Trân trọng./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phan Trung Nghĩa**

609-C  
TY  
HẠN  
HIỆT B  
KHÍ  
ANG  
TP. Đ

**CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định         | Ngày       | Nội dung  |
|-----|-----------------------------------|------------|---|
| 1   | Nghị quyết số 011/NQ/MTBĐN-HĐQT   | 14/01/2025 | V/v nội dung họp HĐQT tháng 01/2025:<br>- Kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2024;<br>- Kết quả hoạt động kinh doanh của toàn Công ty năm 2024;<br>- Kế hoạch kinh doanh năm 2025 và biện pháp thực hiện;<br>- Tình hình triển khai/nghiên cứu dự án đầu tư của Công ty tại địa chỉ 495 Nguyễn Lương Bằng và kế hoạch thực hiện trong thời gian tới.<br>- Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. |
| 2   | Nghị quyết số 017/NQ/MTBĐN - HĐQT | 17/02/2025 | Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.  |
| 3   | Quyết định số 018/QĐ/MTBĐN-HĐQT   | 17/02/2025 | Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.   |
| 4   | Quyết định số 019/QĐ/MTBĐN-HĐQT   | 17/02/2025 | Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025   |
| 5   | Nghị quyết số 039/NQ/MTBĐN - HĐQT | 19/3/2025  | V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.   |
| 6   | Quyết định số 040/QĐ/MTBĐN-HĐQT   | 19/3/2025  | Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.   |
| 7   | Nghị quyết số 049/NQ/MTBĐN - HĐQT | 26/3/2025  | V/v thông qua nội dung Quy chế quản lý tài chính.   |
| 8   | Quyết định số 050/QĐ/MTBĐN-HĐQT   | 26/3/2025  | V/v ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính.  |
| 9   | Nghị quyết số 057/NQ/MTBĐN-HĐQT   | 11/4/2025  | V/v nội dung họp HĐQT tháng 4/2025:<br>- Kết quả thực hiện SXKD Quý I/2025 của Công ty;<br>- Kế hoạch SXKD Quý II/2025;<br>- Công tác rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế, Quyết định.   |
| 10  | Nghị quyết số 090/NQ/MTBĐN-HĐQT   | 29/7/2025  | Phê duyệt hạn mức tín dụng và tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng  |
| 11  | Nghị quyết số 091/NQ/MTBĐN-HĐQT   | 29/7/2025  | Phê duyệt hạn mức tín dụng và tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Quốc tế VIB – Chi nhánh Đà Nẵng   |
| 12  | Nghị quyết số 092/NQ/MTBĐN-HĐQT   | 29/7/2025  | Phê duyệt hạn mức tín dụng và tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam(BIDV) – Chi nhánh Đà Nẵng  |



|    |                                    |            |   |
|----|------------------------------------|------------|---|
| 13 | Nghị quyết số<br>093/NQ/MTBĐN-HĐQT | 29/7/2025  | Phê duyệt hạn mức tín dụng và tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á(SeaBank) – Chi nhánh Đà Nẵng  |
| 14 | Nghị quyết số<br>094/NQ/MTBĐN-HĐQT | 29/7/2025  | Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Trần Hữu Thành đề nghị hưu theo chế độ kể từ ngày 01/9/2025   |
| 15 | Quyết định số<br>095/QĐ/MTBĐN-HĐQT | 29/7/2025  | Về việc thôi giữ chức Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Trần Hữu Thành đề nghị hưu theo chế độ kể từ ngày 01/9/2025  |
| 16 | Nghị quyết số<br>108/NQ/MTBĐN-HĐQT | 19/8/2025  | V/v nội dung họp HĐQT tháng 8/2025:<br>- Kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tại các kỳ họp trước;<br>- Kết quả hoạt động kinh doanh đến thời điểm ngày 30/6/2025;<br>- Kế hoạch SXKD Quý III/2025 và 06 tháng cuối năm 2025;<br>- Thông qua chủ trương thành lập Trung tâm ô tô Daesco Quảng Trị;<br>- Công tác cán bộ. |
| 17 | Nghị quyết số<br>109/NQ/MTBĐN-HĐQT | 19/8/2025  | Phương án chi trả cổ tức năm 2024   |
| 18 | Quyết định số<br>110/QĐ/MTBĐN-HĐQT | 19/8/2025  | Thành lập Trung tâm ô tô Daesco Quảng Trị   |
| 19 | Quyết định số<br>111/QĐ/MTBĐN-HĐQT | 19/8/2025  | Về việc thôi giữ chức Kế toán trưởng Công ty đối với Ông Nguyễn Thơi kể từ ngày 01/9/2025   |
| 20 | Quyết định số<br>112/QĐ/MTBĐN-HĐQT | 19/8/2025  | Về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Thơi giữ chức Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/9/2025   |
| 21 | Quyết định số<br>113/QĐ/MTBĐN-HĐQT | 19/8/2025  | Về việc bổ nhiệm Bà Thái Thị Phương Nga giữ chức Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/9/2025  |
| 22 | Nghị quyết số<br>162/NQ/MTBĐN-HĐQT | 28/11/2025 | V/v nội dung họp HĐQT tháng 11/2025:<br>- Kết quả SXKD Quý III/2025;<br>- Kế hoạch SXKD Quý IV/2025;<br>- Công tác xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026.   |
| 23 | Nghị quyết số<br>163/NQ/MTBĐN-HĐQT | 28/11/2025 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025   |

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026  
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Ban Điều hành Công ty xin báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

**A/ Kết quả Hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2025:**

**1. Kết quả thực hiện năm 2025**

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường ô tô có nhiều biến động, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Mặc dù Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì hoạt động kinh doanh, tuy nhiên kết quả lợi nhuận chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

| STT | Các chỉ tiêu              | Đơn vị tính | Năm 2025 |           |           |
|-----|---------------------------|-------------|----------|-----------|-----------|
|     |                           |             | Kế hoạch | Thực hiện | %TH/KH    |
| 1   | Tổng sản lượng xe bán ra  | Chiếc       | 1.282    | 1.175     | 92%       |
| 2   | Tổng số lượt xe vào xưởng | Lượt        | 16.230   | 15.934    | 98%       |
| 3   | Tổng doanh thu            | Tỷ đồng     | 762,734  | 742,677   | 97%       |
| 4   | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng     | 5,30     | (1,73)    | Không đạt |

**2. Đánh giá chung**

Ban Điều hành đã nghiêm túc nhìn nhận kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 không đạt kế hoạch. Bên cạnh các yếu tố khách quan của thị trường, Ban

Điều hành nghiêm túc nhìn nhận công tác quản trị, tổ chức thực hiện kế hoạch và năng lực thích ứng thị trường tại một số thời điểm còn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; hiệu quả hoạt động giữa các đơn vị chưa đồng đều; công tác phát triển thị trường, kiểm soát chi phí và nâng cao năng suất lao động cần tiếp tục được cải thiện.

Trên cơ sở đó, Ban Điều hành đã và đang triển khai rà soát toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc công tác quản trị điều hành, tăng cường cơ chế giao kế hoạch – đánh giá – giám sát theo tháng/quý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

Trong năm 2025, thị trường ô tô tại khu vực miền Trung có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các hãng xe và hệ thống đại lý. Một số yếu tố chính ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sự phát triển mạnh mẽ của VinFast cùng nhiều hãng xe mới, đặc biệt là các dòng xe điện, đã làm thay đổi đáng kể cơ cấu thị trường và thị hiếu khách hàng.
- Các đối thủ cạnh tranh trực tiếp có tiềm lực tài chính và chính sách bán hàng linh hoạt, sẵn sàng chấp nhận mức lợi nhuận thấp nhằm duy trì và mở rộng thị phần.
- Chính sách hỗ trợ bán hàng của hãng Mitsubishi Motors Việt Nam (MMV) có sự thay đổi, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của đại lý.
- Trong năm 2025, danh mục sản phẩm kinh doanh bị thu hẹp khi một số dòng xe như Attrage và Outlander dừng sản xuất, làm giảm sự đa dạng sản phẩm trên thị trường.
- Thiên tai, mưa lũ xảy ra liên tiếp trong Quý III tại khu vực miền Trung cũng ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu mua sắm của khách hàng.

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

Bên cạnh những khó khăn khách quan, Công ty cũng còn tồn tại một số hạn chế trong công tác quản trị và tổ chức thực hiện kế hoạch, cụ thể:

- Công tác quản lý và phát triển đội ngũ bán hàng tại một số thời điểm chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai hoạt động kinh doanh.
- Công tác Marketing và phát triển thị trường chưa thật sự linh hoạt, chưa khai thác tốt các kênh bán hàng mới.
- Việc phối hợp giữa các bộ phận trong hệ thống đôi lúc chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của hoạt động kinh doanh.

### **3. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động**

#### **3.1. Hoạt động kinh doanh ô tô**

- Hoạt động kinh doanh xe ô tô vẫn là lĩnh vực chủ lực của Công ty. Tuy nhiên trong năm 2025, thị trường cạnh tranh gay gắt đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh.
- Danh mục sản phẩm chủ yếu tập trung vào các dòng xe Xpander, Xforce và Triton, trong khi một số dòng xe khác đã dừng sản xuất khiến cơ cấu sản phẩm bị thu hẹp.

#### **3.2. Hoạt động dịch vụ sửa chữa**

- Hoạt động dịch vụ tiếp tục duy trì tương đối ổn định, đóng góp nguồn thu quan trọng và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh chung của Công ty.
- Tuy nhiên, sự phát triển nhanh của hệ thống gara tư nhân và dịch vụ sửa chữa bên ngoài cũng tạo ra áp lực cạnh tranh ngày càng lớn đối với hoạt động dịch vụ chính hãng.

#### **3.3. Hoạt động khai thác tài sản**

- Hoạt động khai thác và cho thuê tài sản như văn phòng và kho bãi tiếp tục mang lại nguồn thu ổn định, góp phần hỗ trợ dòng tiền và cân đối hoạt động tài chính của Công ty.

### **B/ Phương hướng triển khai và kế hoạch SXKD năm 2026**

#### **1. Phương hướng triển khai**

Năm 2026, trong bối cảnh thị trường ô tô tiếp tục cạnh tranh gay gắt, xu hướng phát triển của thị trường với các dòng xe hybrid, xe điện và các mô hình kinh doanh dịch vụ di chuyển diễn ra ngày càng rõ nét, Công ty xác định mục tiêu trọng tâm là củng cố nền tảng quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và chủ động thích ứng với xu hướng phát triển mới của thị trường.

Theo đó, Công ty tập trung triển khai một số định hướng chủ trương chủ yếu như sau:

- Tiếp tục tập trung phát triển lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là kinh doanh xe ô tô Mitsubishi và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng chính hãng tại thị trường Đà Nẵng – Huế – Quảng Trị.
- Chủ động nghiên cứu, tiếp cận xu hướng chuyển dịch của thị trường sang các dòng xe hybrid, xe điện và các mô hình kinh doanh dịch vụ di chuyển phù hợp; từng bước xây dựng định hướng phát triển trung và dài hạn trên cơ sở đánh giá hiệu quả đầu tư, khả năng tài chính và điều kiện thực tế của Công ty.



- Nghiên cứu, đánh giá khả năng hợp tác với các hãng xe điện, xe máy điện tại Việt Nam theo các mô hình kinh doanh, dịch vụ phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Từng bước nghiên cứu mở rộng các mô hình dịch vụ liên quan đến hoạt động di chuyển và chăm sóc phương tiện phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường.
- Tiếp tục rà soát, kiện toàn công tác quản trị doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng điều hành tại các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Công ty.

Năm 2026, với sự xuất hiện của sản phẩm mới Mitsubishi Destinator theo kế hoạch sản phẩm của MMV cùng các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, Công ty kỳ vọng:

- Từng bước phục hồi hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh sau giai đoạn thị trường nhiều biến động;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh ô tô và dịch vụ sửa chữa;
- Tạo nền tảng cho chiến lược phát triển ổn định, bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

## **2. Cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2026**

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được xây dựng trên cơ sở đánh giá thực tế tình hình thị trường, năng lực hoạt động và điều kiện tài chính của Công ty với quan điểm xuyên suốt: Thận trọng – khả thi – kiểm soát được – lấy hiệu quả làm trọng tâm.

- Ban Điều hành xác định năm 2026 là năm tập trung: củng cố nền tảng quản trị; nâng cao chất lượng điều hành; kiểm soát rủi ro tài chính; từng bước phục hồi hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; ưu tiên phát triển bền vững thay vì tăng trưởng nóng.

- Đồng thời, Công ty chủ động nghiên cứu, thích ứng với xu hướng dịch chuyển của thị trường sang xe hybrid, xe điện và các mô hình dịch vụ di chuyển mới để từng bước rà soát, điều chỉnh danh mục sản phẩm và định hướng phát triển phù hợp trong trung và dài hạn.

- Việc nghiên cứu mở rộng sang các lĩnh vực kinh doanh mới sẽ được thực hiện theo lộ trình phù hợp với: điều kiện thực tế; năng lực tài chính; hiệu quả đầu tư; khả năng quản trị và kiểm soát rủi ro của Công ty.

- Trên cơ sở đó, Công ty đặt ra các mục tiêu chủ yếu năm 2026:

- Từng bước phục hồi tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Chuẩn hóa hệ thống quản trị và điều hành;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ;
- Tạo nền tảng cho chiến lược phát triển ổn định, bền vững trong các năm tiếp theo.

Công ty ưu tiên mục tiêu phục hồi hiệu quả hoạt động thực chất, đảm bảo an toàn tài chính và kiểm soát rủi ro trong bối cảnh thị trường tiếp tục biến động mạnh.

### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026

| Các chỉ tiêu kế hoạch       | Đơn vị  | KH năm 2026 | KẾ HOẠCH CỤ THỂ THEO QUÝ |         |         |         |
|-----------------------------|---------|-------------|--------------------------|---------|---------|---------|
|                             |         |             | Quý I                    | Quý II  | Quý III | Quý IV  |
| 1 Tổng sản lượng xe bán ra  | Xe      | 1.304       | 280                      | 308     | 339     | 378     |
| 2 Tổng số lượt xe vào xưởng | Lượt    | 16.300      | 4.100                    | 4.000   | 4.000   | 4.200   |
| 3 Tổng doanh thu            | Tỷ đồng | 812,241     | 176,125                  | 192,068 | 210,328 | 233,721 |
| 4 Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2,710       | 0,380                    | 0,770   | 0,720   | 0,840   |

### 4. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

#### 4.1. Đối với hoạt động kinh doanh ô tô

- Tiếp tục tập trung khai thác dòng Mitsubishi hiện hữu, đồng thời đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm mới Mitsubishi Destinator theo định hướng của MMV;
- Chủ động phối hợp với MMV để xây dựng các chương trình bán hàng, hỗ trợ thương mại phù hợp đối với các dòng xe chủ lực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ chính sách giá bán, chương trình khuyến mãi và hiệu quả từng giao dịch; không chạy theo sản lượng bằng mọi giá, tập trung nâng cao hiệu quả và biên lợi nhuận thực chất.
- Gắn trách nhiệm kết quả kinh doanh với người đứng đầu từng đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo tháng/quý.
- Tập trung vào các dòng xe có hiệu quả kinh doanh và chính sách hỗ trợ ổn định; hạn chế tình trạng giảm giá sâu kéo dài ảnh hưởng đến hiệu quả chung của Công ty.
- Chủ động nghiên cứu, tiếp cận và đánh giá khả năng hợp tác với các hãng xe hybrid, xe điện phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và xu hướng thị trường tại khu vực miền Trung.

- Đẩy mạnh công tác marketing, truyền thông, chăm sóc khách hàng và các chương trình trải nghiệm sản phẩm nhằm gia tăng nhận diện thương hiệu và mở rộng thị trường.

#### **4.2. Đối với hoạt động dịch vụ**

- Nâng cao hiệu quả khai thác xưởng dịch vụ; tăng năng suất lao động và chất lượng phục vụ khách hàng.
- Kiểm soát chi phí, tối ưu vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ tại từng đơn vị.
- Theo dõi, đánh giá định kỳ các chỉ tiêu dịch vụ theo tháng/quý; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.
- Tiếp tục chuẩn hóa mô hình xưởng dịch vụ; chủ động nghiên cứu yêu cầu kỹ thuật, đào tạo nhân sự và khả năng thích ứng đối với các dòng xe hybrid, xe điện trong thời gian tới.
- Tăng cường đào tạo chuyên môn, kỹ năng kỹ thuật và chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn của hệ thống dịch vụ chính hãng.

#### **4.3. Đối với hoạt động khai thác tài sản**

- Duy trì tỷ lệ lấp đầy và hiệu quả khai thác hệ thống kho bãi, mặt bằng và cơ sở vật chất hiện có.
- Quản trị chặt chẽ hợp đồng, chi phí và dòng tiền; nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Chỉ xem xét đầu tư mở rộng khi đảm bảo hiệu quả, khả năng thu hồi vốn và phù hợp với điều kiện tài chính của Công ty.

#### **4.4. Công tác quản trị – điều hành**

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng công tác quản trị điều hành.
- Nâng cao kỷ luật điều hành; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo từng tháng/quý.
- Thực hiện giao kế hoạch gắn với trách nhiệm cá nhân, đơn vị; chủ động rà soát, điều chỉnh kịp thời khi có biến động thị trường.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương, đánh giá KPI và chính sách khuyến khích nhằm ổn định đội ngũ nhân sự kinh doanh, dịch vụ và nâng cao năng suất lao động.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng, quản trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên.
- Từng bước xây dựng cơ chế quản trị theo hướng gắn hiệu quả hoạt động với trách nhiệm và kết quả thực hiện của từng bộ phận, từng cá nhân.

### **C. Kết Luận**

Năm 2025 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do tác động đồng thời của thị trường, cạnh tranh ngành và những hạn chế nội tại trong công tác quản trị, tổ chức thực hiện kế hoạch.

Bước sang năm 2026, Ban điều hành xác định yêu cầu trọng tâm là: củng cố nền tảng quản trị; nâng cao hiệu quả hoạt động; tăng cường kỷ luật điều hành; kiểm soát chặt chẽ chi phí và rủi ro tài chính; từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong bối cảnh thị trường ô tô đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ.

Ban điều hành cam kết tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp đã đề ra; chủ động rà soát, điều chỉnh kịp thời theo diễn biến thị trường; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động và các bên liên quan.

Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến chỉ đạo để Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện và triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

**Trân trọng./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**



**Đàm Ngọc Bảo**



Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong năm 2025.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình tổ chức, hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2025, đồng thời đề ra kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

**I. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc – Trưởng Ban Kiểm soát;
2. Bà Trần Thị Quyên – Thành viên Ban Kiểm soát;
3. Bà Trần Thị Vân – Thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực và thận trọng trong quá trình thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết đồng thời chủ động nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và phối hợp với kiểm toán độc lập trong việc xem xét, thẩm định, đánh giá báo cáo tài chính của Công ty.

Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm. Mức thù lao áp dụng trong năm 2025 như sau:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Việc chi trả thù lao được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định nội bộ của Công ty.

## **II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025**

Năm 2025, Công ty tiếp tục hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực kinh doanh xe ô tô Mitsubishi, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện và cho thuê bất động sản/kho bãi. Hệ thống hoạt động của Công ty được tổ chức tại ba khu vực gồm Đà Nẵng, Huế và Quảng Trị.

Trong năm 2025, Công ty hoạt động trong bối cảnh thị trường ô tô tiếp tục có nhiều biến động, sức mua thay đổi, mức độ cạnh tranh gia tăng, đặc biệt dưới tác động của xu hướng chuyển dịch từ xe xăng sang xe điện. Đồng thời, tình hình thiên tai, lũ lụt tại khu vực miền Trung trong quý III/2025 cũng ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những yếu tố khách quan làm gia tăng áp lực đối với công tác điều hành, kiểm soát chi phí, quản trị dòng tiền và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025. Tuy vậy, Công ty vẫn duy trì được quy mô hoạt động và doanh thu ở mức cao.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

### **1. Công tác giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành**

Ban Kiểm soát đã thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị hoạt động đúng thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định được ban hành đúng trình tự, thủ tục và bám sát yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Điều hành bám sát định hướng của Hội đồng quản trị, duy trì hoạt động liên tục của Công ty và thực hiện chế độ báo cáo phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

### **2. Công tác thẩm định báo cáo tài chính năm 2025**

Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 trên cơ sở hồ sơ kế toán, báo cáo của Ban Điều hành và ý kiến của kiểm toán độc lập. Qua thẩm định, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan. Các chỉ tiêu trọng yếu được phản ánh trên cơ sở chứng từ, sổ sách kế toán và kết quả kiểm toán độc lập.

### **3. Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025**

Trên cơ sở báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu, Ban Kiểm soát nhận thấy năm 2025 Công ty vẫn duy trì được quy mô hoạt

động và doanh thu ở mức cao, tuy nhiên hiệu quả lợi nhuận, chất lượng tăng trưởng và mức độ an toàn tài chính có dấu hiệu suy giảm. Đây là năm cho thấy khá rõ tình trạng tăng trưởng về doanh thu chưa đi đôi với tăng trưởng về chất lượng lợi nhuận thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:

**Bảng 01: Kết quả kinh doanh**

| Nội dung  | ĐVT     | Tổng    | Kinh doanh xe | Dịch vụ bảo hành, sửa chữa xe | Cho thuê bất động sản/kho bãi |
|---|---------|---------|---------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu thuần   | Tỷ đồng | 731,02  | 686,06        | 36,82                         | 8,14                          |
| Tỷ trọng cơ cấu doanh thu   | %       | 100,0%  | 93,8%         | 5,0%                          | 1,1%                          |
| Lợi nhuận nộp Công ty (trước chi phí quản lý chung)                 | Tỷ đồng | 3,30    | -0,39         | -0,17                         | 3,86                          |
| Tỷ trọng cơ cấu lợi nhuận nộp Công ty (trước chi phí quản lý chung) | %       | 100,00% | -11,71%       | -5,26%                        | 116,97%                       |
| Chi phí quản lý chung toàn Công ty                                  | Tỷ đồng |         |               |                               | 5,04                          |
| Lợi nhuận trước thuế  | Tỷ đồng |         | -1,74         |                               |                               |

Bảng 01 cho thấy cơ cấu doanh thu năm 2025 của Công ty vẫn phụ thuộc chủ yếu vào mảng kinh doanh xe ô tô. Doanh thu thuần toàn Công ty đạt 731,02 tỷ đồng trong đó mảng kinh doanh xe đạt 686,06 tỷ đồng, chiếm 93,8% tổng doanh thu. Mảng dịch vụ bảo hành, sửa chữa xe đạt 36,82 tỷ đồng, chiếm 5,0% tổng doanh thu và mảng cho thuê bất động sản/kho bãi đạt 8,14 tỷ đồng, chiếm 1,1% tổng doanh thu. Tuy nhiên, xét về hiệu quả lợi nhuận trước chi phí quản lý chung, mảng kinh doanh xe ô tô và mảng dịch vụ bảo hành, sửa chữa xe ghi nhận kết quả chưa tốt như kỳ vọng trong bối cảnh cạnh tranh thị trường ngày càng lớn. Mảng cho thuê bất động sản/kho bãi tiếp tục là nguồn hỗ trợ lợi nhuận và dòng tiền của Công ty. Sau khi trừ chi phí quản lý chung toàn Công ty là 5,04 tỷ đồng, Công ty ghi nhận lỗ trước thuế 1,74 tỷ đồng. Điều này cho thấy quy mô doanh thu năm 2025 vẫn được duy trì, nhưng chất lượng doanh thu và khả năng chuyển doanh thu thành lợi nhuận của các mảng hoạt động chủ lực đã suy giảm.

**Bảng 02: Tài sản, nguồn vốn và một số chỉ tiêu hiệu quả, an toàn tài chính**

| Nội dung                            | ĐVT     | Năm 2024 | Năm 2025 | Tăng/giảm so với 2024 |        |
|-------------------------------------|---------|----------|----------|-----------------------|--------|
|                                     |         |          |          | Giá trị               | %      |
| Tổng tài sản                        | Tỷ đồng | 152,61   | 157,06   | 4,45                  | 2,9%   |
| Nợ phải trả                         | Tỷ đồng | 95,95    | 105,96   | 10,01                 | 10,4%  |
| Nợ phải trả/Tổng tài sản            | %       | 62,87%   | 67,46%   |                       |        |
| Vốn chủ sở hữu                      | Tỷ đồng | 56,66    | 51,10    | -5,56                 | -9,8%  |
| Vốn CSH/Tổng tài sản                | %       | 37,13%   | 32,54%   |                       |        |
| Vốn lưu động tự tài trợ             | Tỷ đồng | 9,16     | 6,22     | -2,94                 | -32,1% |
| ROA                                 | %       | 3,06%    | -1,12%   |                       |        |
| ROE                                 | %       | 7,03%    | -3,22%   |                       |        |
| Chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn | lần     | 1,1      | 1,06     |                       |        |

Bảng 02 phản ánh tổng tài sản của Công ty tăng từ 152,61 tỷ đồng năm 2024 lên 157,06 tỷ đồng năm 2025, tăng 2,9% so với năm 2024. Nợ phải trả tăng từ 95,95 tỷ đồng năm 2024 lên 105,96 tỷ đồng năm 2025, tăng 10,4% so với năm 2024. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản tăng từ 62,87% năm 2024 lên 67,46% năm 2025. Vốn chủ sở hữu giảm từ 56,66 tỷ đồng năm 2024 xuống còn 51,10 tỷ đồng, giảm 9,8% so với năm 2024. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản giảm còn 32,54%. Vốn lưu động tự tài trợ giảm từ 9,16 tỷ đồng xuống 6,22 tỷ đồng, giảm 32,1% so với năm 2024. Chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn giảm xuống 1,06 lần. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đều chuyển sang mức âm. Ban Kiểm soát nhận thấy các chỉ tiêu này phản ánh mức độ đòn bẩy tài chính gia tăng, khả năng tự chủ tài chính thu hẹp và hiệu quả sử dụng tài sản, vốn chủ sở hữu suy giảm đáng kể. Đây là những vấn đề cần được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tập trung khắc phục trong năm 2026.

Qua phân tích hai bảng số liệu, Ban Kiểm soát nhận thấy năm 2025 Công ty vẫn duy trì được quy mô hoạt động, nhưng hiệu quả kinh doanh và mức độ an toàn

tài chính có dấu hiệu suy giảm. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tập trung kiểm soát chặt chi phí, nâng cao chất lượng doanh thu, cơ cấu lại nguồn vốn, tăng cường quản trị công nợ, hàng tồn kho và dòng tiền nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động và bảo đảm an toàn tài chính trong năm 2026.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ**

Qua hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2025, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận có liên quan chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy chế quản trị nội bộ. Các hoạt động quản trị, điều hành, tài chính, kế toán và công bố thông tin được triển khai đúng thẩm quyền và trình tự quy định.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, Ban Kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ và cơ chế kiểm soát;
2. Tăng cường quản trị rủi ro thị trường, công nợ, dòng tiền và rủi ro vận hành;
3. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, hàng tồn kho và hiệu quả sử dụng vốn;
4. Nâng cao tính công khai, minh bạch trong công tác quản trị và công bố thông tin.

#### **V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026**

Năm 2026, Ban Kiểm soát xác định tiếp tục phát huy vai trò là bộ phận kiểm tra, giám sát độc lập, đồng hành cùng Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, minh bạch, an toàn và hiệu quả.

Trọng tâm hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 gồm:

1. Tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
2. Tăng cường chất lượng giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
3. Đẩy mạnh giám sát chuyên sâu đối với công tác tài chính, đầu tư, quản lý vốn, quản trị công nợ, kiểm soát chi phí và hiệu quả sử dụng tài sản;
4. Theo dõi, đánh giá việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ và các quy định về công bố thông tin, quản trị công ty;
5. Phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập nhằm nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo tài chính và hiệu quả giám sát;



6. Kiến nghị kịp thời với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Đại hội đồng cổ đông các giải pháp phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Ban Kiểm soát cam kết thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, khách quan, minh bạch và thận trọng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn tới.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Trân trọng./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Hồng Ngọc**

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025  
(đã được kiểm toán)



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400101669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 16 tháng 08 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 51 Phan Đăng Lưu - Phường Hòa Cường Nam - Thành phố Đà Nẵng.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

|                      |            |
|----------------------|------------|
| Ông Phan Trung Nghĩa | Chủ tịch   |
| Ông Đàm Ngọc Bảo     | Thành viên |
| Ông Nguyễn Thơi      | Thành viên |
| Ông Hoàng Tuấn Anh   | Thành viên |
| Ông Vũ Thế Anh       | Thành viên |

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

|                    |              |                           |
|--------------------|--------------|---------------------------|
| Ông Đàm Ngọc Bảo   | Giám đốc     |                           |
| Ông Nguyễn Thơi    | Phó Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/09/2025  |
| Ông Trần Hữu Thành | Phó Giám đốc | Nghỉ chế độ từ 01/09/2025 |

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

|                         |            |
|-------------------------|------------|
| Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc | Trưởng ban |
| Bà Trần Thị Vân         | Thành viên |
| Bà Trần Thị Quyên       | Thành viên |

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Đàm Ngọc Bảo - Giám đốc.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Đàm Ngọc Bảo**  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được lập ngày 18 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



**Vũ Xuân Biền**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

**Vũ Thùy Trang**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 6243-2023-002-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

| Mã số | TÀI SẢN                                      | Thuyết minh | 31/12/2025             | 01/01/2025             |
|-------|--|-------------|------------------------|------------------------|
|       |  |             | VND                    | (đã điều chỉnh)<br>VND |
| 100   | <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   |             | <b>109.107.673.171</b> | <b>99.859.356.971</b>  |
| 110   | <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | 3           | <b>12.892.393.953</b>  | <b>9.949.206.839</b>   |
| 111   | 1. Tiền                                      |             | 12.892.393.953         | 9.949.206.839          |
| 130   | <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      |             | <b>61.248.428.283</b>  | <b>27.151.324.555</b>  |
| 131   | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 4           | 57.270.160.778         | 21.075.683.211         |
| 132   | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 5           | 2.316.575.950          | 2.009.841.486          |
| 136   | 3. Phải thu ngắn hạn khác                    | 6           | 3.812.691.555          | 6.216.799.858          |
| 137   | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi        |             | (2.151.000.000)        | (2.151.000.000)        |
| 140   | <b>IV. Hàng tồn kho</b>                      | 9           | <b>33.913.889.975</b>  | <b>58.409.750.758</b>  |
| 141   | 1. Hàng tồn kho                              |             | 34.364.095.126         | 59.114.816.258         |
| 149   | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho            |             | (450.205.151)          | (705.065.500)          |
| 150   | <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>              |             | <b>1.052.960.960</b>   | <b>4.349.074.819</b>   |
| 151   | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                | 11          | 611.073.222            | 2.764.787.622          |
| 152   | 2. Thuế GTGT được khấu trừ                   |             | 150.284.240            | 1.546.075.622          |
| 153   | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước  | 14          | 291.603.498            | 38.211.575             |
| 200   | <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    |             | <b>47.951.213.627</b>  | <b>52.748.686.464</b>  |
| 220   | <b>II. Tài sản cố định</b>                   |             | <b>45.802.841.042</b>  | <b>49.953.800.538</b>  |
| 221   | 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 8           | 34.086.150.925         | 37.880.415.833         |
| 222   | - Nguyên giá                                 |             | 62.586.357.105         | 62.501.622.846         |
| 223   | - Giá trị hao mòn lũy kế                     |             | (28.500.206.180)       | (24.621.207.013)       |
| 227   | 2. Tài sản cố định vô hình                   | 10          | 11.716.690.117         | 12.073.384.705         |
| 228   | - Nguyên giá                                 |             | 14.251.700.814         | 14.251.700.814         |
| 229   | - Giá trị hao mòn lũy kế                     |             | (2.535.010.697)        | (2.178.316.109)        |
| 260   | <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>              |             | <b>2.148.372.585</b>   | <b>2.794.885.926</b>   |
| 261   | 1. Chi phí trả trước dài hạn                 | 11          | 2.148.372.585          | 2.794.885.926          |
| 270   | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     |             | <b>157.058.886.798</b> | <b>152.608.043.435</b> |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)

| Mã số      | NGUỒN VỐN                                     | Thuyết minh | 31/12/2025             | 01/01/2025             |
|------------|---|-------------|------------------------|------------------------|
|            |   |             | VND                    | (đã điều chỉnh)<br>VND |
| <b>300</b> | <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                         |             | <b>105.958.713.551</b> | <b>95.951.096.204</b>  |
| <b>310</b> | <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                         |             | <b>102.884.800.578</b> | <b>90.697.198.231</b>  |
| 311        | 1. Phải trả người bán ngắn hạn                | 12          | 4.123.172.745          | 3.516.038.684          |
| 312        | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn          | 13          | 2.584.938.674          | 652.327.237            |
| 313        | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước        | 14          | 2.124.784.175          | 515.586.300            |
| 314        | 4. Phải trả người lao động                    |             | 1.596.441.560          | -                      |
| 315        | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                  | 15          | 4.162.758.855          | 93.809.826             |
| 318        | 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn          | 16          | 429.277.562            | 249.054.086            |
| 319        | 7. Phải trả ngắn hạn khác                     | 17          | 1.661.792.266          | 1.241.896.008          |
| 320        | 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn          | 18          | 85.937.783.245         | 84.285.891.075         |
| 322        | 9. Quỹ khen thưởng phúc lợi                   |             | 263.851.496            | 142.595.015            |
| <b>330</b> | <b>II. Nợ dài hạn</b>                         |             | <b>3.073.912.973</b>   | <b>5.253.897.973</b>   |
| 338        | 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn           | 18          | 3.073.912.973          | 5.253.897.973          |
| <b>400</b> | <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                      |             | <b>51.100.173.247</b>  | <b>56.656.947.231</b>  |
| <b>410</b> | <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                      | <b>19</b>   | <b>51.100.173.247</b>  | <b>56.656.947.231</b>  |
| 411        | 1. Vốn góp của chủ sở hữu                     |             | 42.000.000.000         | 42.000.000.000         |
| 411a       | Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết        |             | 42.000.000.000         | 42.000.000.000         |
| 412        | 2. Thặng dư vốn cổ phần                       |             | 2.254.450.000          | 2.254.450.000          |
| 418        | 3. Quỹ đầu tư phát triển                      |             | 4.135.393.520          | 4.135.393.520          |
| 421        | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          |             | 2.710.329.727          | 8.267.103.711          |
| 421a       | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước |             | 4.447.103.711          | 4.244.346.697          |
| 421b       | LNST chưa phân phối năm nay                   |             | (1.736.773.984)        | 4.022.757.014          |
| <b>440</b> | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                    |             | <b>157.058.886.798</b> | <b>152.608.043.435</b> |




Nguyễn Thị Hoàng Trang  
Người lập



Thái Thị Phương Nga  
Kế toán trưởng



  
Đàm Ngọc Bảo  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2025

| Mã số | CHỈ TIÊU   | Thuyết minh | Năm 2024         |                        |
|-------|--|-------------|------------------|------------------------|
|       |  |             | Năm 2025<br>VND  | (đã điều chỉnh)<br>VND |
| 01    | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ        | 21          | 731.019.345.417  | 701.116.806.501        |
| 02    | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                  |             | -                | -                      |
| 10    | 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ  |             | 731.019.345.417  | 701.116.806.501        |
| 11    | 4. Giá vốn hàng bán                              | 22          | 652.653.501.980  | 646.554.732.731        |
| 20    | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ |             | 78.365.843.437   | 54.562.073.770         |
| 21    | 6. Doanh thu hoạt động tài chính                 | 23          | 7.824.877        | 8.134.461              |
| 22    | 7. Chi phí tài chính                             | 24          | 4.116.900.796    | 3.850.025.599          |
| 23    | Trong đó: Chi phí lãi vay                        |             | 4.116.900.796    | 3.850.025.599          |
| 25    | 8. Chi phí bán hàng                              | 25          | 82.601.288.827   | 53.900.245.709         |
| 26    | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 26          | 5.038.942.714    | 4.053.352.307          |
| 30    | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh      |             | (13.383.464.023) | (7.233.415.384)        |
| 31    | 11. Thu nhập khác                                | 27          | 11.650.503.946   | 12.519.879.676         |
| 32    | 12. Chi phí khác                                 | 28          | 3.813.907        | 139.576.285            |
| 40    | 13. Lợi nhuận khác                               |             | 11.646.690.039   | 12.380.303.391         |
| 50    | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế            |             | (1.736.773.984)  | 5.146.888.007          |
| 51    | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 29          | -                | 1.124.130.993          |
| 52    | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại  |             | -                | -                      |
| 60    | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp     |             | (1.736.773.984)  | 4.022.757.014          |
| 70    | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                     | 30          | (414)            | 958                    |

Nguyễn Thị Hoàng Trang  
Người lập

Thái Thị Phương Nga  
Kế toán trưởng

Đàm Ngọc Bảo  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2026

Số: 116 /MTBĐN-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS, TK HĐQT năm 2025  
và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, TK HĐQT năm 2026**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;

Căn cứ cơ cấu Hội đồng quản trị ( HĐQT) và Ban Kiểm soát ( BKS) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê chuẩn;

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2026;

Căn cứ yêu cầu về công tác quản trị và giám sát trong năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và phương án chi trả năm 2026 như sau:

**1. Quyết toán thù lao năm 2025**

Cơ cấu HĐQT và BKS gồm: 05 (năm) Thành viên HĐQT và 03 (ba) Thành viên BKS, 01 Thư ký HĐQT.

HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ mức thù lao đã thực hiện chi trả cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT trong năm 2025 như sau:

- Thù lao chi trả cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách (chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty) : 630.900.000 đồng.

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT kiêm nhiệm, BKS kiêm nhiệm và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm : 246.000.000 đồng.

Tổng thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2025 đề nghị quyết toán là 876.900.000 đồng

**2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026.**

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách : Chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm : 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm : 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm : 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT kiêm nhiệm : 1.500.000 đồng/ người/tháng

Kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phan Trung Nghĩa**

Số: 117/MTBĐN - BKS

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán**  
**báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện Kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm tài chính 2026 của Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (“Công ty”) theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty như sau:

**I. Tiêu chí và danh sách các Công ty kiểm toán độc lập lựa chọn**

1. Tiêu chí lựa chọn

1.1. Là đơn vị kiểm toán độc lập nằm trong Danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Cơ quan Quản lý nhà nước liên quan chấp thuận và cho phép thực hiện kiểm toán tài chính cho Công ty;

1.2. Là đơn vị kiểm toán có uy tín, có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập gồm:

2.1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

2.2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2.3. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

**II. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua:**

1. Phê duyệt Danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu trên;

2. Giao cho Hội đồng quản trị thay mặt Công ty quyết định lựa chọn một trong ba Công ty Kiểm toán độc lập nêu trên để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty, bãi miễn Kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

3. Trường hợp các Công ty Kiểm toán nêu trên gặp sự cố bất khả kháng dẫn đến không thực hiện được công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty (vấn hoạt động nhưng không còn đủ điều kiện về mặt pháp lý hoặc hành chính, nhân sự... để kiểm toán, giải thể, bị rút giấy phép hoạt động, v.v...):

Nhằm đảm bảo hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty vẫn được thực hiện, không bị gián đoạn, đồng thời Công ty vẫn tuân thủ hướng dẫn của UBCKNN tại Công văn số 913/UBCK-GSĐC ngày 23/02/2022 (về việc hạn chế ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung của ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020, trong đó có nội dung lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty), Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn các nội dung sau:

3.1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập khác trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định Pháp luật và sau khi được UBCKNN hoặc CQQLNN khác có thẩm quyền chấp thuận.

3.2. Công ty kiểm toán được lựa chọn đáp ứng các Tiêu chí ở mục I Tờ trình này.

3.3. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất về việc thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Hồng Ngọc**

Số: 118 /MTBĐN-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi Điều lệ Công ty

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 18303/26 ngày 27/02/2026 do Phòng doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty cổ phần Máy – Thiết bị dầu khí Đà Nẵng;

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật Điều lệ với các nội dung sau:

1. Cập nhật địa chỉ trụ sở chính Công ty theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp Tỉnh.

- Địa chỉ trụ sở chính cũ : Số 51 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Địa chỉ trụ sở chính mới: Số 51 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng.

2. Cập nhật Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

(Chi tiết theo Bảng đính kèm)

Kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phan Trung Nghĩa

**BẢNG CHI TIẾT NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
VÀ CẬP NHẬT ĐIỀU LỆ**

(Kèm theo Tờ trình số: 118/MTBĐN - HĐQT ngày 29 tháng 5 năm 2026)

**1. Ngành nghề đăng ký kinh doanh:**

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  | Mã ngành     |
|-----|---|--------------|
| 1   | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình  | 4649         |
| 2   | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 3315         |
| 3   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                    | 4653         |
| 4   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác   | 4659         |
| 5   | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                    | 4620         |
| 6   | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông  | 4652         |
| 7   | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng      | 4932         |
| 8   | Vận tải hàng hoá bằng đường bộ  | 4933         |
| 9   | Kho bãi và lưu giữ hàng hoá   | 5210         |
| 10  | Bốc xếp hàng hóa  | 5224         |
| 11  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                       | 4651         |
| 12  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                       | 5229         |
| 13  | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị   | 3312         |
| 14  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng       | 4299         |
| 15  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động  | 5610         |
| 16  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác   | 4661 (Chính) |
| 17  | Dịch vụ ăn uống khác  | 5629         |
| 18  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý ô tô và xe có động cơ khác         | 4610         |
| 19  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                   | 4673         |
| 20  | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao   | 9312         |
| 21  | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự<br>Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch       | 5510         |
| 22  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                  | 5621         |
| 23  | Lắp đặt hệ thống điện   | 4321         |

|    |   |  |
|----|---|--|
| 24 | Xây dựng nhà ở<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng  | 4101   |
| 25 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê   | 6810   |
| 26 | Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác  | 9531   |
| 27 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét   | 0810   |
| 28 | Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác   | 4662   |
| 29 | Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác   | 4782   |
| 30 | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng   | 2392   |
| 31 | Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thiết kế, cải tạo, đóng mới và sản xuất, lắp ráp phương tiện cơ giới đường bộ   | 3099   |
| 32 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại ( trừ vàng miếng)   | 4672   |
| 33 | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp dụng cụ cơ khí   | 2599   |
| 34 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu   | 4679   |
| 35 | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng<br>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện máy, đồ gia dụng  | 2640   |
| 36 | Đại lý lữ hành<br>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa  | 7911   |
| 37 | Hoạt động vui chơi giải trí khác ( trừ karaoke, vũ trường)  | 9329   |
| 38 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan  | 4671   |
| 39 | Doanh nghiệp chỉ hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây tác động môi trường tại địa điểm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành đã được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường, khoảng cách bảo vệ vệ sinh theo quy định. Doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và các điều kiện kinh doanh khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trọng suốt quá trình hoạt động kinh doanh | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |



2. Cập nhật Khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty các ngành nghề kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chấp thuận thông qua.

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ĐỘC LẬP/ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết  
một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng,

Quy chế này quy định việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”),  
thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Đại hội đồng cổ  
đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu  
khí Đà Nẵng (“Công ty”) như sau:

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.**

- 1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- 1.2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (theo danh sách chốt tại ngày 27/5/2026) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.**

- 2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận 01 (một) phiếu Bầu cử thành viên HĐQT và 01 (một) phiếu bầu cử thành viên BKS. Trên phiếu ghi rõ tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.
- 2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu, Đoàn Chủ tịch Đại hội.

## **CHƯƠNG II**

### **BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

**Điều 3. Lựa chọn các ứng cử viên.**

Dựa trên các đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và BKS.

Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty là **05 thành viên HĐQT** trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

Số lượng thành viên BKS được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty là **03 thành viên BKS**.

**Điều 4. Nguyên tắc bầu cử.**

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

**Điều 5. Người có quyền bầu cử.**

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 27/5/2026) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

**Điều 6. Hình thức và phương thức bầu cử.**

- 6.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 6.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát cho 02 (hai) phiếu bầu: một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) phiếu bầu thành viên BKS. Đại biểu có trách nhiệm kiểm

tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức Đại hội.

6.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, số cổ phần sở hữu, số phiếu bầu, có đóng dấu treo của Công ty.

6.4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số thành viên được bầu vào BKS. Cụ thể theo công thức sau:

(i) Bầu thành viên HĐQT:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{phiếu bầu} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần} \\ \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của HĐQT} \end{array}$$

(ii) Bầu thành viên BKS:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{phiếu bầu} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần} \\ \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của BKS} \end{array}$$

6.5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng viên đó tối đa bằng tổng hoặc không lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

## **Điều 7. Tổ chức và giám sát bầu cử.**

7.1. Bầu cử và kiểm phiếu.

- a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
- b. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa;
- c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS và không được là người có liên quan đến ứng cử viên đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật;

7.2. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

7.3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;
- b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- c. Phát và thu phiếu bầu cử;
- d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;

- f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- g. Cùng Đoàn chủ tịch Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định;
- h. Và các nhiệm vụ liên quan khác;
- i. Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

## **Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.**

### **8.1. Phiếu bầu.**

- a. Phiếu bầu do Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có số thứ tự cố định, tổng số cổ phần sở hữu/ủy quyền đại diện, tổng số phiếu bầu;
- b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên HĐQT (màu hồng) và 01 phiếu bầu thành viên BKS (màu xanh) theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác.

### **8.2. Phiếu hợp lệ khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:**

- a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
- c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 8.3 Điều này.

### **8.3. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:**

- a. Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;
- b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.
- e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

- f. Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;
- g. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.
- h. Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

**Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu.**

- a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu và thùng phiếu;
- b. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- c. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát;
- d. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

**Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử.**

- 10.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà ĐHCĐ đã biểu quyết.
- 10.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.
- 10.3. Nếu bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.
- 10.4. Trường hợp sau khi bầu lần 2 mà vẫn chưa đủ số thành viên thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên HĐQT và BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

**Điều 11. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.**

- 11.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
- 11.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
  - b. Thành phần Ban Kiểm phiếu;
  - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;

- d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu bầu đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu bầu hợp lệ và số phiếu bầu không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
- e. Kết quả bầu cử;
- f. Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

11.3. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

**Điều 12. Quyền chất vấn.**

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Ban Chủ tọa Đại hội và Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ.

**Điều 13. Hiệu lực của Quy chế.**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Phan Trung Nghĩa**

## Chi tiết

### Hướng dẫn bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo phương thức bầu dồn phiếu

#### 1. Loại phiếu bầu.

Có 02 loại phiếu bầu để bầu thành viên HĐQT và BKS gồm:

- Phiếu màu hồng: Bầu HĐQT
- Phiếu màu xanh: Bầu BKS

#### 2. Bỏ phiếu.

Cổ đông/người đại diện cho cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

#### 3. Cách thức ghi phiếu bầu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm cổ phiếu sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên mà họ lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó; và số ứng viên mà cổ đông đó lựa chọn để bầu không được vượt quá số ứng viên cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS (được Đại hội biểu quyết và thông qua).

Ví dụ:

Giả sử Đại hội biểu quyết thông qua chọn 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 trong tổng số 07 ứng viên.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là  $1.000 \times 5 = 5.000$  phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A được lựa chọn tối đa 05 ứng viên trong tổng số 07 ứng viên để bầu vào HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn không vượt quá 5.000 phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

##### • Trường hợp 1.

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho vài ứng viên mà mình lựa chọn (trường hợp ví dụ dưới là chia cho 05 ứng viên – tương



đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu):

| STT | Họ và tên ứng viên | Số phiếu biểu quyết |
|-----|--------------------|---------------------|
| 1   | Ứng viên 1         | 1.000               |
| 2   | Ứng viên 2         | 1.000               |
| 3   | Ứng viên 3         | 1.000               |
| 4   | Ứng viên 4         | 1.000               |
| 5   | Ứng viên 5         | 1.000               |
| 6   | Ứng viên 6         | 0                   |
| 7   | Ứng viên 7         | 0                   |

- Trường hợp 2.

Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên (tương đương ứng viên đó nhận được cả 5.000 phiếu bầu):

| STT | Họ và tên ứng viên | Số phiếu biểu quyết |
|-----|--------------------|---------------------|
| 1   | Ứng viên 1         | 0                   |
| 2   | Ứng viên 2         | 0                   |
| 3   | Ứng viên 3         | 5.000               |
| 4   | Ứng viên 4         | 0                   |
| 5   | Ứng viên 5         | 0                   |
| 6   | Ứng viên 6         | 0                   |
| 7   | Ứng viên 7         | 0                   |

- Trường hợp 3.

Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên nhưng không đều nhau, ví dụ chia cho 02 ứng viên số 1 và số 7 với số phiếu tương ứng là 2.000 phiếu và 3.000 phiếu:

| STT | Họ và tên ứng viên | Số phiếu biểu quyết |
|-----|--------------------|---------------------|
| 1   | Ứng viên 1         | 2.000               |
| 2   | Ứng viên 2         | 0                   |
| 3   | Ứng viên 3         | 0                   |
| 4   | Ứng viên 4         | 0                   |
| 5   | Ứng viên 5         | 0                   |

|   |            |       |
|---|------------|-------|
| 6 | Ứng viên 6 | 0     |
| 7 | Ứng viên 7 | 3.000 |

**4. Phiếu bầu không hợp lệ.**

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ được quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

- 5. Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT, chỉ khác về số lượng ứng viên và số thành viên chọn vào BKS.**



Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc Đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị,  
thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Ban kiểm soát  
nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
của Công ty Cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

### **I. MỤC TIÊU**

- Đảm bảo tuân thủ Luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, hiệu quả của phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

### **II. QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031.**

#### **Điều 1. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.**

1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) được bầu là 05 ( năm) thành viên, trong đó có 01 thành viên HDQT độc lập.

1.2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HDQT.

1.2.1. Thành viên HDQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 275 Nghị định 155, Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;
- Không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

1.2.2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập: các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- + Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- + Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- + Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- + Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó;
- + Có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác

## **Điều 2. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát.**

2.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát (BKS) được bầu là 03 (ba) thành viên.

2.2. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;

## **Điều 3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

3.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm

giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

3.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS.**

4.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên;

4.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức BKS đương nhiệm đề cử ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS.**

5.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu quy định), có dán ảnh;
- Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền đề cử);
- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu...mới nhất;
- Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;

5.2. Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi tới Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng theo địa chỉ sau:

- Phòng Tổng hợp - Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (Bà Hoàng Lệ Quyên – Thư ký Hội đồng quản trị).
- Địa chỉ: 51 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.3821681
- Email: [hoanglequyen5189@gmail.com](mailto:hoanglequyen5189@gmail.com)
- Ngoài phong bì cần ghi rõ “**Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào HĐQT, BKS**”

### III. LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trên cơ sở đó, tất cả các ứng viên tự ứng cử hoặc đề cử có hồ sơ hợp lệ, gửi đúng hạn và đảm bảo đủ các tiêu chuẩn cho chức danh theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định này sẽ được đưa vào danh sách ứng viên để bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông PVM-DAESCO;
- Lưu: VT, HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Trung Nghĩa**

**ĐƠN XIN ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ĐỘC LẬP, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

**Kính gửi: Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**

Tôi tên là: .....

Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu số : .....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp : .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc : .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần PVM-DAESCO

(Bằng chữ.....)

Chiếm:.....% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Căn cứ Quy định về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng và quy định của pháp luật hiện hành; tôi thấy đủ điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Đề nghị Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng cho tôi được ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Tôi cam kết đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị/ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Thành viên Ban kiểm soát của Công ty và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Tôi xin đính kèm Sơ yếu lý lịch theo đơn này.

Trân trọng cảm ơn !

....., ngày .....tháng ... ..năm 2026

**CÔNG ĐỒNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ảnh 4 x 6

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**NHIỆM KỲ 2026-2031**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẰNG**

- Họ và tên:.....Giới tính: .....
- Ngày sinh: .....tháng .....năm .....Nơi sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- Số Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu: .....ngày cấp:.....  
Nơi cấp: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Địa chỉ liên lạc: .....
- Điện thoại: .....
- Trình độ văn hóa:.....Trình độ chuyên môn: .....
- Quá trình công tác (Từ năm 18 tuổi đến nay, làm gì, ở đâu):

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ | Trách nhiệm chính |
|-----------|--------------|---------|-------------------|
|           |              |         |                   |
|           |              |         |                   |

10. Chức vụ hiện nay đang nắm tại các Công ty/tổ chức (liệt kê cụ thể chức vụ và tên công ty/tổ chức liên quan).

11. Trình độ học vấn:

| Tên trường | Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng | Từ tháng, năm – đến tháng, năm | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ |
|------------|---------------------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------------------|
|            |                                 |                                |                   |                               |
|            |                                 |                                |                   |                               |

12. Có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu là Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty.

- Có:

- Không:

13. Về quan hệ gia đình: (Bao gồm vợ/chồng; cha, mẹ ruột/nuôi; cha, mẹ vợ/chồng; con ruột; con nuôi; anh, chị, em ruột; anh/em rể; chị/em dâu).

| Họ tên | Quan hệ | Ngày sinh | Địa chỉ |
|--------|---------|-----------|---------|
|        |         |           |         |
|        |         |           |         |

14. Hành vi vi phạm pháp luật:

15. Lợi ích có liên quan đến tới Công ty và các bên liên quan của Công ty:

Tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lý về các thông tin cá nhân được công bố;
- Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo quy định của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng và các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

Tôi cam đoan những lời khai nêu trên là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 2026

**Xác nhận của tổ chức**  
**(nếu được đề cử đại diện)**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG**

**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP/ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2026-2031 CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

Hôm nay, ngày.... tháng ... năm 2026, tại.....  
địa chỉ....., chúng tôi là nhóm cổ đông của  
Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng cùng nhau nắm giữ ..... cổ  
phần phổ thông, chiếm .....% số cổ phần phổ thông của Công ty ( *Danh sách kèm  
theo*).

Chúng tôi thống nhất đề cử người có tên dưới đây được bầu thành viên Hội đồng  
quản trị/Thành viên độc lập hội đồng quản trị/ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ  
phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể như sau:

| STT | Họ tên ứng cử viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------|------------------|
|     |                    |                       |                  |
|     |                    |                       |                  |

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử Ông (Bà):

.....

CCCD/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

làm Người đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc đề  
cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị độc lập/  
Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu  
khí Đà Nẵng theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ ....., ngày...../...../2026

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

Ghi chú:

Kèm CCCD/CC/Hộ chiếu mới nhất (công chứng)  
của các thành viên trong nhóm và người đại diện.

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**  
**ỨNG CỬ VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP/**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

| STT | Tên cổ đông | Số CCCD/CC/Hộ<br>chiếu/Đăng ký kinh<br>doanh, ngày và nơi cấp | Địa chỉ | Tổng số cổ phần sở hữu |          |         | Ký xác nhận<br>và ghi rõ họ<br>tên |
|-----|-------------|---|---------|------------------------|----------|---------|------------------------------------|
|     |             |   |         | Sở hữu                 | Đại diện | Tổng số |                                    |
| 1   |             | Số:<br>Ngày cấp:<br>Nơi cấp:                                  |         |                        |          |         |                                    |
| 2   |             | Số:<br>Ngày cấp:<br>Nơi cấp:                                  |         |                        |          |         |                                    |
| 3   |             | Số:<br>Ngày cấp:<br>Nơi cấp:                                  |         |                        |          |         |                                    |
| 4   |             | Số:<br>Ngày cấp:<br>Nơi cấp:                                  |         |                        |          |         |                                    |
| 5   |             | Số:<br>Ngày cấp:<br>Nơi cấp:                                  |         |                        |          |         |                                    |
| 6   |             | Số:<br>Ngày cấp:<br>Nơi cấp:                                  |         |                        |          |         |                                    |
| 7   |             | Số:<br>Ngày cấp:<br>Nơi cấp:                                  |         |                        |          |         |                                    |
|     | <b>Tổng</b> |   |         |                        |          |         |                                    |





# CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG



## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

# PHIẾU BẦU CỬ

## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031

### Số thứ tự cổ đông:

Tên cổ đông / Đại diện cổ đông :

Số cổ phần sở hữu (A) : .....cổ phần

Tổng số phiếu bầu (A x 5) : .....phiếu bầu

| STT | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu |
|-----|--------------------|--------------|
| 01  |                    |              |
| 02  |                    |              |
| 03  |                    |              |
| 04  |                    |              |
| 05  |                    |              |
| 06  |                    |              |
| 07  |                    |              |
| 08  |                    |              |
|     | <b>Tổng cộng</b>   |              |

(Danh sách ứng viên sắp xếp theo thứ tự a,b,c,...)

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 2026  
**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN  
CỦA CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**PHIẾU BẦU CỬ**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031**

**Số thứ tự cổ đông:**

Tên cổ đông / Đại diện cổ đông :

Số cổ phần sở hữu (A) : .....cổ phần

Tổng số phiếu bầu (A x 3) : .....phiếu bầu

| STT | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu |
|-----|--------------------|--------------|
| 01  |                    |              |
| 02  |                    |              |
| 03  |                    |              |
| 04  |                    |              |
| 05  |                    |              |
|     | <b>Tổng cộng</b>   |              |

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 2026  
**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN  
CỦA CỔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)